

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI CỦA ĐẢNG (THÁNG 12-1986)

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong niềm vui chiến thắng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân cả nước bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

Từ thời chiến chuyển sang thời bình, đòi hỏi Đảng phải đổi mới tư duy, thay đổi nội dung và phương thức lãnh đạo cho phù hợp với tình hình mới. Nghị quyết Đại hội IV và Đại hội V của Đảng đã đặt ra yêu cầu phải đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, từng bước xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh. Tuy vậy, do hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ, đất nước vừa trải qua nhiều năm chiến tranh, cơ chế tập trung, quan liêu, hành chính mệnh lệnh đã ăn sâu vào tiềm thức của

mọi người, việc đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo của Đảng phù hợp với điều kiện mới chưa được đặt ra một cách đúng mức. Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, một mặt, tạo ra những thuận lợi vô cùng to lớn cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; mặt khác, cũng tạo ra tâm lý chủ quan duy ý chí cản trở sự phát triển nhận thức của Đảng. Trên nhiều lĩnh vực, nhiều vấn đề, tình trạng Đảng bao biện làm thay khá nghiêm trọng, dẫn đến hệ thống chính trị bị xơ cứng, kém hiệu quả. Hoạt động của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng nhiều khi chỉ mang tính hình thức. Tính độc lập, chủ động của Nhà nước bị vi phạm, hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước bị hạn chế. Kinh tế - xã hội thiếu năng động. Quyền làm chủ của nhân dân không được coi trọng, phát huy một cách thực chất.

Chiến tranh kết thúc, sự viện trợ của các nước anh em giảm dần và chuyển sang hợp tác, trao đổi theo giá thị trường quốc tế. Các thế lực phản động quốc tế câu kết với nhau chống phá quyết liệt cách mạng nước ta. Chiến tranh bùng nổ ở hai đầu biên giới. Mỹ tiến hành cuộc bao vây, cấm vận nước ta ngày càng khắc nghiệt. Sau sự kiện Campuchia, nước ta gặp rất nhiều khó khăn trong quan hệ đối ngoại, vị thế đất nước bị giảm sút trên trường quốc tế...

Do những sai lầm trong đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và quản lý kinh tế, tình hình kinh tế - xã hội đất nước ngày càng khó khăn: tốc độ tăng trưởng

kinh tế thấp, lạm phát phi mã¹, hiệu quả đầu tư hạn chế, đời sống nhân dân không được cải thiện, thậm chí nhiều mặt còn sa sút hơn... Đất nước dần lâm vào một cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.

Trước tình hình đó, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp từng bước tháo gỡ khó khăn. Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa IV về phương hướng phát triển hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương, tháo gỡ các rào cản, làm cho sản xuất “bung ra”; Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 31-1-1981 của Ban Bí thư khóa V về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp... đã tạo ra những bước đột phá nhất định, song vẫn không làm thay đổi được đáng kể tình hình kinh tế - xã hội đất nước. Cuộc cải cách giá - lương - tiền năm 1985 không những không cải thiện được tình hình, mà còn làm cho đời sống của nhân dân khó khăn hơn. Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã được triệu tập. Sau những ngày họp nội bộ (từ ngày 5 đến ngày 14-12-1986), từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội họp công khai. Dự Đại hội có 1.129 đại biểu thay mặt gần 1,9 triệu đảng viên trong toàn Đảng, trong số đó có 925 đại biểu thuộc đảng bộ của 40 tỉnh, thành

1. Nhiều chỉ tiêu kinh tế do Đại hội IV và Đại hội V đề ra không thực hiện được. Lạm phát năm 1986 lên tới 774%.

phố, đặc khu, 172 đại biểu thuộc các đảng bộ trực thuộc Trung ương, 153 đại biểu nữ, 115 đại biểu thuộc các dân tộc thiểu số, 50 đại biểu là anh hùng lực lượng vũ trang và anh hùng lao động, 72 đại biểu là công nhân trực tiếp sản xuất... Đến dự Đại hội có 35 đoàn đại biểu quốc tế¹.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh đọc *Diễn văn khai mạc*, đồng chí Trường Chinh đọc *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng*, đồng chí Võ Văn Kiệt đọc *Phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986 - 1990*.

Đại hội khẳng định: “Quyết tâm đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng theo tinh thần cách mạng và khoa học”².

Đại hội đánh giá cao quá trình dân chủ hóa sinh hoạt chính trị của Đảng và nhân dân ta trong thời gian chuẩn bị và tiến hành Đại hội.

Đại hội đã hoàn toàn nhất trí với những kết luận của Ban Chấp hành Trung ương về đánh giá tình hình, tổng kết kinh nghiệm, xác định mục tiêu và phương hướng, chính sách nhằm đưa sự nghiệp cách mạng nước ta tiếp tục tiến lên.

Đại hội nhận định: “Năm năm qua là một đoạn đường đầy thử thách đối với Đảng và nhân dân ta. Cách

1. Xem báo *Nhân dân*, ngày 15 và ngày 24-12-1986.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.47, tr.544.

mạng nước ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng có nhiều khó khăn, phức tạp. Thực hiện những nhiệm vụ và mục tiêu do Đại hội lần thứ V của Đảng đề ra, nhân dân ta anh dũng phấn đấu, khắc phục khó khăn, vượt qua trở ngại, đã đạt được những *thành tựu quan trọng* trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, giành *những thắng lợi to lớn* trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế”¹. Bên cạnh việc khẳng định những thành tích đã đạt được, Đại hội cũng đã nhận rõ: “Tình hình kinh tế - xã hội đang có những khó khăn gay gắt: sản xuất tăng chậm; hiệu quả sản xuất và đầu tư thấp; phân phối, lưu thông có nhiều rối ren; những mất cân đối lớn trong nền kinh tế chậm được thu hẹp, có mặt gay gắt hơn; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố; đời sống nhân dân lao động còn nhiều khó khăn; hiện tượng tiêu cực xảy ra ở nhiều nơi và có nơi nghiêm trọng.

Nhìn chung, chúng ta *chưa thực hiện được mục tiêu tổng quát do Đại hội lần thứ V đề ra là cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân*”².

Không đánh giá thấp những nguyên nhân khách quan, Đại hội cũng nghiêm khắc nêu rõ, nguyên nhân chủ quan của tình hình khó khăn, khủng hoảng là do những sai lầm, khuyết điểm trong sự lãnh đạo, quản lý

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.47, tr.545, 547.

của Đảng và Nhà nước. Đại hội nhận định trong những năm 1976 - 1980, trên thực tế, chúng ta đã chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa trong khi chưa có đủ các tiền đề cần thiết; vừa nóng vội, vừa buông lỏng trong công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa; chậm đổi mới cơ chế quản lý kinh tế không còn phù hợp. Trong những năm 1981 - 1985, Đảng chưa cụ thể hóa đường lối kinh tế trong chặng đường đầu tiên, chưa kiên quyết khắc phục chủ quan, nóng vội và bảo thủ, trì trệ trong bố trí cơ cấu kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và quản lý kinh tế, lại phạm sai lầm mới, nghiêm trọng trong lĩnh vực phân phối, lưu thông, đã buông lỏng chuyên chính vô sản trong quản lý kinh tế - xã hội, trong đấu tranh tư tưởng, văn hóa, trong việc chống lại những âm mưu, thủ đoạn phá hoại thâm độc của kẻ thù. “Những sai lầm nói trên là sai lầm nghiêm trọng về chủ trương, chính sách lớn, về *chỉ đạo chiến lược và về tổ chức thực hiện*”¹.

Khuynh hướng tư tưởng chủ yếu của những sai lầm ấy, đặc biệt là những sai lầm về chính sách kinh tế, là bệnh chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội, là khuynh hướng buông lỏng trong quản lý kinh tế - xã hội, không chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và nguyên tắc của Đảng. Đó là những biểu hiện của tư tưởng tiểu tư sản vừa tả

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd*, t.47, tr.548.

khuyñh, vừa hữu khuyñh. “Nhũng sai lầm và khuyết điểm trong lĩnh vực kinh tế, xã hội bắt nguồn từ nhũng khuyết điểm trong *công tác tư tưởng, tổ chức và công tác cán bộ* của Đảng”¹.

Trên cơ sở thực tiễn cách mạng của 10 năm vừa qua, Đại hội nêu lên bốn bài học kinh nghiệm có ý nghĩa hết sức quan trọng:

- Phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.
- Phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.
- Phải biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới.
- Phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa².

Về nhiệm vụ chiến lược cách mạng, Đại hội khẳng định: “*Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, đồng thời tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd*, t.47, tr.548.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd*, t.47, tr.362-365.

giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội”¹.

Về nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội xác định: *“Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo”*².

Trong khi đặt nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội lên hàng đầu, Đại hội vẫn khẳng định phải “đề cao cảnh giác, tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước, quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, bảo đảm chủ động trong mọi tình huống để bảo vệ Tổ quốc”³.

Đại hội giao cho Ban Chấp hành Trung ương khóa VI chỉ đạo thực hiện thành công những nhiệm vụ đề ra trong Báo cáo chính trị, mà quan trọng là:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

2. Thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa một cách thường xuyên với những hình thức và bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.47, tr.371, 550.

3. Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.
4. Giải quyết cho được những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông.
5. Xây dựng và tổ chức thực hiện một cách thiết thực và có hiệu quả các chính sách xã hội.
6. Tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước.
7. Tăng cường hoạt động trên lĩnh vực đối ngoại.
8. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa.
9. Xây dựng Đảng thật sự ngang tầm một đảng cầm quyền có trọng trách lãnh đạo toàn dân thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược.
10. Nâng cao hiệu lực chỉ đạo và điều hành của bộ máy đảng và nhà nước.

Ban Chấp hành Trung ương phải chỉ đạo tiến hành trong toàn Đảng và toàn xã hội *“cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng; làm trong sạch và nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước; đẩy lùi và xóa bỏ các hiện tượng tiêu cực, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và thực hiện công bằng xã hội”*¹.

Đại hội quyết định bổ sung và sửa đổi một số điểm cụ thể trong Điều lệ Đảng cho phù hợp với tình hình

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.47, tr.565.

mới và bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa VI, gồm có 124 ủy viên chính thức, 49 ủy viên dự khuyết. Trung ương đã bầu Bộ Chính trị gồm có 13 ủy viên chính thức, 1 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và Lê Đức Thọ được giao trách nhiệm làm Cố vấn cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng là *đại hội kế thừa và quyết tâm đổi mới, đoàn kết tiến lên của Đảng ta*. Thành công của Đại hội đã mở ra một bước ngoặt có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam, đưa đất nước bước sang một giai đoạn phát triển mới.

Vấn đề nóng bỏng và cấp bách nhất là lưu thông, phân phối. Vì vậy, *Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp tháng 4-1987, đã quyết định phương hướng giải quyết vấn đề đó là phải nắm vững mục tiêu giảm tỷ lệ bội chi ngân sách, giảm nhịp độ tăng giá, giảm tốc độ lạm phát, giảm khó khăn về đời sống của nhân dân trên cơ sở xóa bỏ chế độ tập trung, quan liêu, bao cấp, chuyển các hoạt động kinh tế sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, nâng cao vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh, phát huy khả năng tích cực của các thành phần kinh tế khác, mở rộng giao lưu hàng hóa, giải phóng sức sản xuất.

Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế là một yêu cầu bức thiết, một bộ phận cấu thành quan trọng nhất trong

toàn bộ hoạt động trên lĩnh vực kinh tế của Đảng. *Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp tháng 8-1987, đã ra Nghị quyết về *Chuyển hoạt động của các đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế*. Hội nghị nhấn mạnh mục đích của đổi mới cơ chế quản lý kinh tế là phải tạo ra động lực mạnh mẽ giải phóng mọi năng lực sản xuất, thúc đẩy tiến bộ khoa học - kỹ thuật, phát triển kinh tế hàng hóa theo hướng đi lên chủ nghĩa xã hội với năng suất, chất lượng, hiệu quả ngày càng cao, trước mắt nhằm phục vụ ba chương trình kinh tế lớn, từng bước thực hiện “bốn giảm”, thiết lập trật tự kỷ cương trong hoạt động kinh tế - xã hội, tạo tiền đề để tiến lên.

Tiếp đó, tháng 12-1987, *Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp để quyết định về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong ba năm 1988 - 1990 và năm 1988. Mục tiêu phấn đấu của kế hoạch ba năm còn lại là phải thực hiện cho bằng được việc ổn định một bước quan trọng tình hình kinh tế - xã hội. Điều kiện quyết định là phát triển mạnh mẽ sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả, trước hết tập trung sức thực hiện ba chương trình kinh tế lớn, đặc biệt là chương trình lương thực - thực phẩm.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức cùng với cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao

sức chiến đấu của Đảng được quyết định tại *Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp tháng 6-1988. Công tác xây dựng Đảng theo phương hướng được đề ra tại Đại hội lần thứ VI của Đảng là phải đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức, đổi mới đội ngũ cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo và nâng cao giác ngộ, bồi dưỡng lý tưởng, kiến thức và năng lực lãnh đạo; mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật trong Đảng.

Công cuộc đổi mới của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã triển khai trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Song, sự tiến bộ đạt được chưa đều và cơ bản, tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn gay gắt. *Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp tháng 3-1989, đã phân tích những nguyên nhân làm cho tình hình kinh tế - xã hội chậm được khắc phục; quyết định phương hướng lớn chỉ đạo công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu và nêu lên năm nguyên tắc cơ bản phải được quán triệt trong quá trình đổi mới.

Công cuộc đổi mới ở Việt Nam và những diễn biến dồn dập trên thế giới tác động mạnh nhiều chiều đến tư tưởng trong Đảng và nhân dân ta. *Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp tháng 8-1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kịp thời ra Nghị quyết về *Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay*. Nghị quyết đã xác định những nhiệm vụ và nội dung quan trọng cần được

tiến hành toàn diện và tập trung đối với công tác tư tưởng là:

1. Khẳng định tính tất yếu lịch sử của chủ nghĩa xã hội và những thành tựu vĩ đại của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

2. Khẳng định tính tất yếu khách quan và phương hướng xã hội chủ nghĩa của quá trình cải tổ, cải cách, đổi mới.

3. Nhận rõ bản chất và con đường diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản, nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế.

4. Giáo dục trong Đảng và trong nhân dân kiên trì mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở quán triệt những nguyên tắc và chính sách đổi mới của Đảng.

5. Nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự thống nhất ý chí và hành động trong xã hội, đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực.

Công tác tư tưởng phải được nâng cao chất lượng và tính hiệu quả, bảo đảm tính chủ động, kịp thời, tính chiến đấu sắc bén, phục vụ tích cực việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, củng cố sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, thúc đẩy công cuộc đổi mới.

Tình hình mới, nhiệm vụ mới đòi hỏi phải đổi mới công tác quần chúng và phải tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. *Hội nghị lần thứ tám Ban*

Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 12 đến ngày 27-3-1990, đã tập trung bàn chuyên đề *Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*, nhằm giải quyết một vấn đề có tính chất cơ bản và cấp bách, vừa phục vụ trực tiếp sự nghiệp đổi mới ở nước ta, vừa góp phần bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết Hội nghị nêu lên những quan điểm cơ bản để chỉ đạo công tác quần chúng của Đảng: Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; Đảng lãnh đạo cách mạng nhưng sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước là nhằm thực hiện và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân; các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng; công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể.

Hội nghị đã thảo luận và ra Nghị quyết về *Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta*.

Hội nghị cũng đã quyết định kỷ luật với hình thức cách chức một đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng vì đã vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức và kỷ luật của Đảng, gây ra nhiều hậu quả xấu.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng về việc xây dựng một cương lĩnh hoàn chỉnh cho toàn bộ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời kỳ quá độ và trên cơ sở đó sẽ xây dựng chiến lược phát

triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển khoa học - kỹ thuật, từ đầu năm 1987 đến giữa năm 1990, Tiểu ban dự thảo Cương lĩnh đã thực hiện việc soạn thảo bản cương lĩnh. Sau khi được Bộ Chính trị nhiều lần thảo luận, góp ý kiến, tháng 8-1990, *Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng* thảo luận về *Dự thảo Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Dự thảo Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*. Hội nghị quyết định công bố dự thảo các văn kiện đó để lấy ý kiến toàn Đảng và toàn dân trước khi trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Hội nghị còn thảo luận và ra Kết luận *Về một số vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách*, với tư tưởng chỉ đạo là kiên định thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường đi đôi với mở rộng quan hệ quốc tế; xây dựng ý chí làm cho dân giàu, nước mạnh, chủ động có những phương án khác nhau để thích ứng với tình hình mới; nêu cao ý thức tiết kiệm xây dựng đất nước; thống nhất ý chí và hành động, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, giữ vững kỷ cương, tôn trọng luật pháp trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

Tháng 11-1990, *Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã họp, thảo luận và thông qua Nghị quyết *Về phương hướng chỉ đạo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1991* và Nghị quyết *Về dự thảo Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng và Dự thảo Điều lệ Đảng (sửa đổi)* để trình Đại hội đại

biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Hội nghị thảo luận và nhất trí về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1990 và xác định phương hướng, mục tiêu kế hoạch nhà nước năm 1991. Hội nghị nêu rõ: “Việc thực hiện kế hoạch năm 1991 diễn ra trong *bối cảnh quốc tế* rất phức tạp, nước ta không còn nguồn vay nhập siêu như trước, mọi hoạt động kinh tế của ta với nước ngoài phải thanh toán bằng ngoại tệ mạnh và theo giá cả thị trường quốc tế.

Mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1991 là: *Củng cố và phát huy những thắng lợi đã giành được trong năm 1990, phấn đấu vượt qua những khó khăn mới về kinh tế - xã hội, giữ vững sự ổn định về chính trị, tạo thế đi lên cho những năm tiếp theo.*

Phấn đấu đạt mức tăng tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân năm 1991 cao hơn so với mức năm 1990.

Tập trung sức *thực hiện ba chương trình kinh tế lớn*: sản xuất lương thực - thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng và sản xuất hàng xuất khẩu; cố gắng cân đối đủ nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu chủ yếu cho ba chương trình kinh tế; tiếp tục *kiềm chế và khắc phục các yếu tố phát sinh lạm phát cao, hạn chế bội chi ngân sách, không để giá tăng đột biến, thực hành triệt để tiết kiệm, giải quyết có trọng điểm các vấn đề xã hội..., bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự và an toàn xã hội*¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd, t.50, tr.349-350.

Tháng 1-1991, *Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp để góp ý kiến về *Dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng*. Hội nghị thảo luận và nhất trí với nhiều nhận định và chủ trương lớn được nêu trong dự thảo và góp nhiều ý kiến quan trọng để nâng cao chất lượng bản dự thảo. Hội nghị quyết định giao cho Bộ Chính trị và Tiểu ban dự thảo hoàn chỉnh bản *Dự thảo Báo cáo chính trị* để đưa ra lấy ý kiến trong toàn Đảng, toàn dân.

Bế mạc Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh nhấn mạnh: “Đại hội lần thứ VII của Đảng đang đến gần. Tình hình kinh tế - xã hội, bên cạnh một số mặt chuyển biến tốt, đang có những khó khăn và diễn biến phức tạp, đòi hỏi các cấp, các ngành giải quyết một cách tích cực. Khối lượng công việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp rất lớn. Các đồng chí Ủy viên Trung ương cùng với tập thể các cấp ủy cần bàn bạc, có kế hoạch, biện pháp cụ thể thực hiện có kết quả các công việc nói trên, góp phần chuẩn bị tốt Đại hội lần thứ VII của Đảng”¹.

Tháng 5-1991, *Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp để bàn những công việc chuẩn bị cho Đại hội VII của Đảng.

Hội nghị nhận định rằng, trong nhiều tháng qua, đảng bộ các cấp và toàn dân đã sôi nổi thảo luận góp

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.50, tr.531.

nhiều ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần thứ VII của Đảng. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của đại hội đảng bộ các cấp (vòng I) và ý kiến của nhân dân đóng góp vào dự thảo các văn kiện, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉnh lý các văn kiện và nhất trí thông qua năm văn kiện trình Đại hội VII của Đảng.

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định triệu tập Đại hội VII của Đảng, ban hành Nghị quyết *Về thông qua các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng* và quyết định triệu tập Đại hội VII của Đảng họp vào tháng 6-1991.

Ngày 16-6-1991, *Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp để hoàn tất công việc chuẩn bị nhân sự và các vấn đề đưa ra trình Đại hội VII của Đảng.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VII CỦA ĐẢNG (THÁNG 6-1991)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành vào tháng 6-1991, trong bối cảnh quốc tế và trong nước đang có những diễn biến phức tạp. Đó là những biến động đã và đang xảy ra ở các nước xã hội chủ nghĩa, sự tiến công nhiều phía vào chủ nghĩa xã hội, vào chủ nghĩa Mác - Lênin và Đảng Cộng sản, những âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch quốc tế hòng xóa bỏ chủ nghĩa xã hội hiện thực và sự hoang mang, dao động trong một bộ phận lớn những người cộng sản trên thế giới đã tác động mạnh đến tư tưởng và tình cảm của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân Việt Nam. Nước ta cũng phải đương đầu với các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch ở cả ngoài nước và ở trong nước trong khi cuộc khủng hoảng về kinh tế - xã hội của đất nước chưa chấm dứt. Nhưng nhờ những thành tựu bước đầu của gần 5 năm đổi mới, chúng ta đã đứng vững và tiếp tục tiến lên, mặc dù còn nhiều khó khăn.